

華測如何註冊

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ THI TOCFL ONLINE

*) Truy cập vào website đăng ký

Link: <https://tocfl.sc-top.org.tw/tw/>



華語文能力測驗線上報名系統 (臺灣考區)
TOCFL Online Registration System(Taiwan)

[選擇考試清單The Test List](#) [Home](#)

我要報名
Register

最新消息
News

測驗介紹
Introduction

考生專區
Examinee

報名須知
Notice

常見問題
Q/A

學習資源
Resource

聯絡我們
Contact



Welcome to TOCFL Online
Registration System

考生登入 Examinee Login

帳號 ID : (護照號碼 Passport No.)

密碼 Password:

登入Login

註冊Create New Account

網路報名流程
Registration Procedures

忘記密碼?Forgot your password?

1 我要報名
Register

2 選擇考試
Choose Test Session

3 確認報名資料
Confirm Registration Info.

4 填寫問卷
Fill in Questionnaire

5 繳交報名費
Pay the registration fee

測驗日期 / 時間 Test Date	測驗類型 Test Type	測驗性質 Pilot / Formal	選擇考場 Choose Test Location	報名期限 Registration period
2024/11/09	CAT (電腦)聽讀測驗 TOCFL Listening & Reading	正式 Formal	尚未登入無法選擇考場	09/23 - 10/15
2024/11/10	(電腦)口語測驗 TOCFL Speaking Band A	正式 Formal	尚未登入無法選擇考場	09/23 - 10/15
2024/11/10	(電腦)口語測驗 TOCFL Speaking	正式 Formal	尚未登入無法選擇考場	09/23 - 10/15
2024/11/10	(電腦)寫作測驗 TOCFL Writing	正式 Formal	尚未登入無法選擇考場	09/23 - 10/15

01

Có thể đăng ký tài khoản bằng số Hộ chiếu (護照號碼) và xác nhận mã được gửi tới email (電子郵件).

Step1: Send the verification code

Số hộ chiếu 護照號碼*

Địa chỉ email Passport No.

電子郵件*

Email

Gửi mã

發送驗證碼 Send the verification code

Step2: Confirm the verification code

Xác nhận mã 電子信箱驗證碼*

Email verification code

Xác nhận

確認 Confirmed

個人報名 - 上傳照片 Đăng ký báo danh – Tải ảnh lên

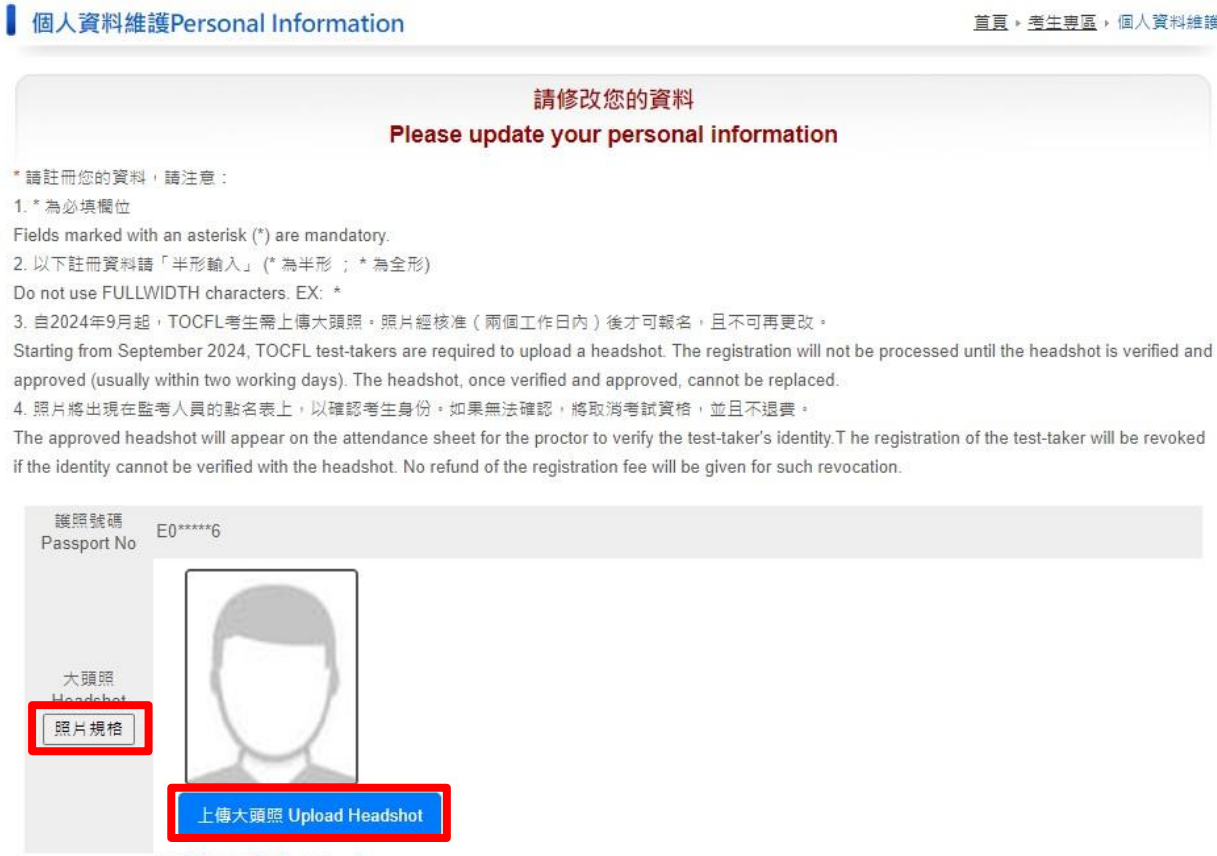
❑ 登入線上報名系統，在「**個人資料維護**」上傳相片並經核准後（約**2個工作日**內）

才可報名，且不可再更改。

Đăng nhập vào hệ thống đăng ký online, tải ảnh lên trong mục **個人資料維護** (Quản lý thông tin cá nhân) **上傳相片** (Tải ảnh lên) và đợi phê duyệt (trong khoảng 2 ngày)

❑ 建議考生及早完成上傳及審核，以免錯失報名機會。

Đề nghị sinh viên hoàn tất việc tải ảnh lên để được phê duyệt sớm, tránh bỏ lỡ cơ hội đăng ký.



相片規格：Kích cỡ ảnh

1. 近6個月內拍攝之個人彩色或黑白證件相片。
Ảnh cá nhân màu hoặc đen trắng được chụp trong vòng 6 tháng gần đây.
2. 採用淺色背景。Ảnh phải là ảnh có phông nền sáng
3. 人像須為完整頭像之大頭照(頭部及肩膀頂端近拍)，正面、脫帽、露耳、五官清晰可辨，頭髮不得遮到眉眼。Ảnh phải chụp chính diện khuôn mặt (chụp gần đầu và vai), không đội mũ, để lộ tai, ngũ quan rõ ràng, không được để tóc che khuất lông mày và mắt
4. 相片限jpg檔，大小限2MB，寬高比例為3:4，寬×高像素為
360x480 pixels。Định dạng jpg, kích thước tối đa 2MB, tỷ lệ khung hình là 3:4, độ phân giải là 360x480 pixels.
5. 不得使用翻拍照、生活照、合成照。Không sử dụng ảnh chụp lại, ảnh đời thường, hoặc ảnh ghép.

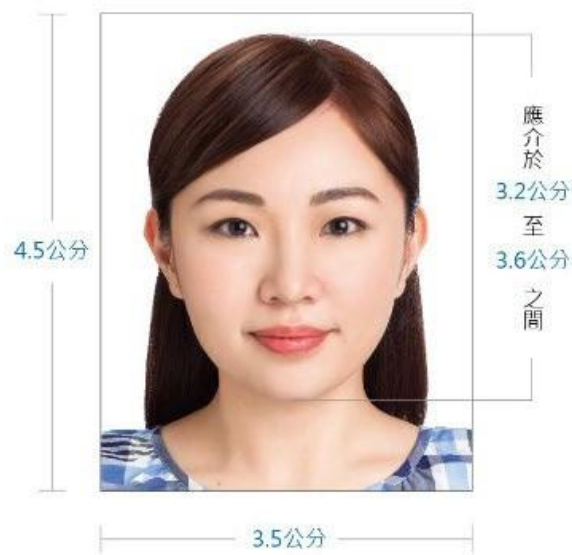


晶片護照相片規格說明

Ảnh đạt chuẩn

範例

Ví dụ:



符合規格照片(實際尺寸)



不符合規格照片

Ảnh không đạt chuẩn



照片常見問題

Các vấn đề về ảnh thường gặp

臉部比例應佔畫面約70%

Tỉ lệ khuôn mặt nên chiếm khoảng 70% diện tích bức ảnh.

生活照



未露耳

生活照



瀏海遮眉

背景



顆粒感

不完整



線條不清

不完整



對比、色調

太小



曝光

臉部陰影

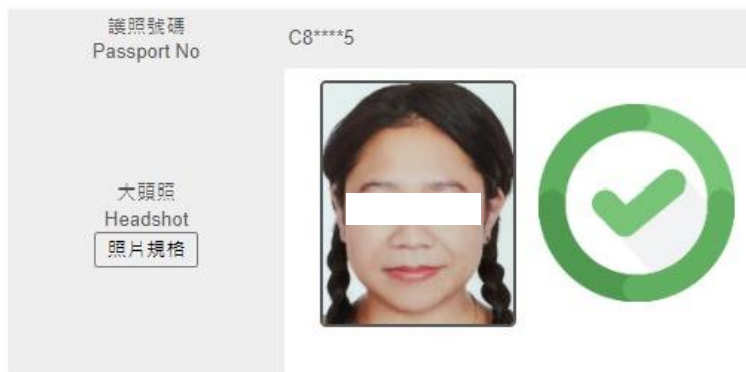


色調、線條



照片審核狀態 Tình trạng duyệt ảnh

本會審核照片後，系統會發「審核結果通知信」至考生個人信箱。
Sau khi Hội đồng xét duyệt ảnh, hệ thống sẽ gửi “Thông báo kết quả duyệt ảnh” đến hòm thư cá nhân (email) của thí sinh.



考試規則-證件規定 Quy định về giấy tờ trong kỳ thi

測驗當日 Đến ngày thi



護照、居留證

Hộ Chiếu, Thẻ Cư Trú

- ✓ 電子居留證紙本 Bản photo thẻ cư trú điện tử
- ✓ 手機出示電子居留證 Xuất trình thẻ cư trú điện tử trên điện thoại di động
- ✓ 中華民國身分證 Chứng minh nhân dân Đài Loan
- ✓ 就業金卡 Thẻ cư trú vĩnh viễn
- ✓ 官員證 Thẻ công chức (Chứng minh nhân dân của viên chức)



不其他證件切結

Không chấp nhận các loại giấy tờ sau:

- !! 護照或居留證影本 Bản sao hộ chiếu hoặc thẻ cư trú
- !! 學生證 Thẻ sinh viên
- !! 健保卡 Thẻ bảo hiểm
- !! 駕照 Bằng lái xe



取消 Hủy bỏ



取消雙證件應試

Hủy bỏ yêu cầu vào thi với các loại giấy tờ tùy thân khác. Chỉ chấp nhận thí sinh vào phòng thi với các loại giấy tờ được chỉ định phía trước



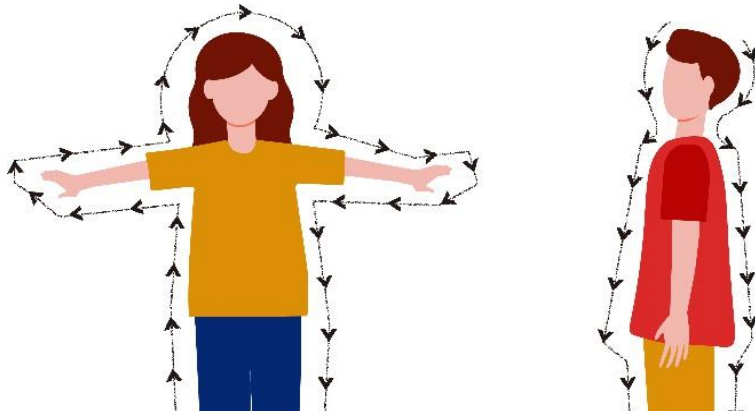
取消考後證件複核

Hủy bỏ việc kiểm tra lại giấy tờ sau kỳ thi (nếu quên mang giấy tờ tùy thân). Nếu không có giấy tờ chứng minh, không được vào thi.

考試規則-金屬掃描 Quy chế thi – Quét kim loại

考生進入試場前須接受金屬掃描，嚴禁攜帶任何金屬和電子裝置入座，包括各種項鍊、耳環、手環、手錶、飾品、零錢、鑰匙、手機、智慧眼鏡、錄音裝置等，建議考生入場前先移除上述物品，以免掃描時間過長。

Thí sinh phải thực hiện việc quét kim loại trước khi vào phòng thi. Nghiêm cấm mang theo bất kì vật kim loại và thiết bị điện tử nào vào chỗ ngồi (bao gồm: các loại dây chuyền, bông tai, vòng tay, đồng hồ, trang sức, tiền xu, chìa khóa, điện thoại di động, kính thông minh, thiết bị ghi âm, v.v). Thí sinh nên tháo các vật phẩm nêu trên trước khi vào phòng thi để tránh làm kéo dài quá trình quét.



近距離掃描，會請考生取出導致警報響起的物品

Trong quá trình quét cận người, thí sinh sẽ được yêu cầu loại bỏ các vật phẩm cấm mang vào phòng thi đã nêu nếu máy quét phát hiện kêu lên.

- 考場將提供筆記用紙、筆，禁止自行攜帶 Phòng thi sẽ cung cấp giấy và bút, nghiêm cấm thí sinh tự mang theo.
- 若為衣物上的拉鍊、鈕扣、皮帶 或難以卸除的金屬物，不需移除，但會檢查其功能或夾帶物品，例如檢查粗框眼鏡是否為智慧眼鏡；翻開皮帶扣內側，確認無夾帶物品。Nếu là khóa kéo, nút buộc, thắt lưng hoặc vật kim loại khó tháo trên quần áo thì không cần phải tháo ra nhưng đồ vật sẽ bị kiểm tra để đảm bảo không có vật phẩm bị cấm kèm theo, ví dụ kiểm tra kính gọng dày để xác định xem có phải là kính thông minh hay không và mở mặt trong của dây thắt lưng để kiểm tra bên trong.

考試規則-個資檢核 Quy chế thi – Kiểm tra thông tin cá nhân

考生中文姓名、英文姓名、生日等報名資料，需與護照或居留證上的**完全一致**，倘不一致將無法參加考試，亦不退費。Thông tin đăng ký như tên tiếng Trung, tên tiếng Anh, ngày sinh, v.v., cần phải **hoàn toàn khớp** với thông tin trên hộ chiếu hoặc giấy phép cư trú. Nếu không khớp, thí sinh sẽ không được tham gia thi và không được hoàn lại phí.

無法考試

常見錯誤 1：中文姓名錯字

護照或居留證 Hộ chiếu hoặc thẻ cư trú		報名資料錯誤 Thông tin đăng ký sai
1	同音異字 Tứ đồng âm	陳亭媚 陳亭 睂
2	缺少筆畫 Thiếu nét	阮氏清 阮氏 青
3	通用字 Kí tự phổ biến	黎海峯 黎海 峰

考試規則-其它 Quy chế thi – Các quy định khác

1. 進入試場前，請取消電子物品（包括手機、手錶等）的鬧鐘設定並關機。如果電子物品在試場發出聲音或振動，監試人員會將其移出試場外並錄影存證，同時，違規考生的成績將扣百分之十。

Trước khi vào phòng thi, tắt hết báo thức và tắt nguồn hết các thiết bị điện tử (bao gồm điện thoại di động, đồng hồ thông minh, v.v.). Nếu thiết bị điện tử phát ra âm thanh hoặc gây rung trong phòng thi, giám thị sẽ đưa thiết bị đó ra khỏi phòng thi và quay video làm bằng chứng, đồng thời điểm của thí sinh vi phạm nội quy sẽ bị trừ 10%.

2. 考生若發生以下情事，監試人員將予以登記，停止違規考生考試，拍攝其臉部及證件照片存證，請其離開試場，成績不予計分：
Nếu thí sinh xảy ra các trường hợp sau, giám thị sẽ ghi lại và đình chỉ thi đối với thí sinh vi phạm, chụp ảnh mặt và giấy tờ tùy thân của thí sinh để lưu làm bằng chứng, sau đó yêu cầu thí sinh rời khỏi phòng thi. Điểm của thí sinh vi phạm nội quy sẽ không được tính.

- 難以辨識證件、照片是否與本人相符；Khó xác định giấy tờ tùy thân và ảnh có trùng khớp hay không
- 任何電子裝置在考生身上發出聲音或振動；Bất kì thiết bị điện tử nào phát ra âm thanh và gây rung trên người thí sinh.
- 左顧右盼、相互交談、影響考試秩序；Quay qua quay lại, nói chuyện với nhau gây mất trật tự ảnh hưởng đến kì thi.
- 開啟非測驗網頁或軟體等；Truy cập vào các trang web hoặc ứng dụng không liên quan đến kì thi.
- 不服監試人員指示。Không tuân theo chỉ dẫn của giám thị trong phòng thi.

考試規則- Quy chế thi – Các quy định khác

3. 考試時，考生若發生以下情事，監試人員將予以登記，停止違規考生考試，拍攝其臉部及證件照片存證，請其離開試場，成績不予計分，並且**二年內不可以再報名參加本測驗**，情節重大者，**需負法律責任**：

Trong quá trình thi, nếu thí sinh xảy ra các trường hợp sau, giám thị sẽ ghi lại và đình chỉ thi đối với thí sinh vi phạm, chụp ảnh mặt và giấy tờ tùy thân của thí sinh để lưu làm bằng chứng, sau đó yêu cầu thí sinh rời khỏi phòng thi và điểm của thí sinh vi phạm sẽ không được tính, đồng thời trong vòng 2 năm thí sinh không được phép đăng ký tham gia kì thi này. Đối với các tình tiết, trường hợp nghiêm trọng thí sinh sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- 頂替代考 ㊦ thi hộ ; **詐欺罪 - Gian lận**
- 攜帶小抄，或畫記、傳遞與考試有關之文字符號；Mang theo tài liệu gian lận, các ghi chú, hình vẽ, biểu tượng liên quan đến kỳ thi.
- 複製考試內容和成績結果，或對外通訊 Sao chép nội dung và kết quả thi hoặc thông báo, liên lạc với bên ngoài;
妨礙秘密罪 – Tội xâm phạm bí mật
- 其他作弊、不良意圖之行為，或影響考試公平、考生權益之事項。Các hành vi gian lận, có ý đồ xấu hoặc các vấn đề khác ảnh hưởng đến tính công bằng của kỳ thi và quyền lợi của thí sinh.

考試規則- Quy chế thi – Các quy định khác

4. 完成測驗時，電腦螢幕會顯示測驗成績以供參考。正式成績請以華語文能力測驗報名系統公告之測驗成績及通過等級為準。Khi kết thúc quá trình thi, kết quả bài thi sẽ được hiển thị trên màn hình máy tính để tham khảo. Kết quả chính thức sẽ được xác định theo điểm thi và mức độ đạt yêu cầu được công bố trên hệ thống đăng ký kiểm tra trình độ tiếng Trung.
5. 考生於註冊帳號或報名考試後，如果需要更正個資如中文姓名、英文姓名、國籍、生日、電子信箱、手機號碼，請於報名截止日後 4 天內電郵至 data@sc-top.org.tw 提出申請，逾期恕不受理。Nếu thí sinh cần sửa đổi thông tin cá nhân như: tên tiếng Trung, tên tiếng Anh, quốc tịch, ngày sinh, địa chỉ email, số điện thoại sau khi đăng kí tài khoản hoặc đăng ký dự thi, thì gửi email đến data@sc-top.org.tw để yêu cầu trong vòng 4 ngày sau ngày hết hạn đăng ký. Sau thời gian này sẽ không được chấp nhận.
6. 考生於考試結束後，需要更改成績單/證書收件地址或代收單位，請於考試結束後 4 天內電郵至 service@sc-top.org.tw 提出申請。逾期更改或需第二次（含以上）寄送，須加收運費。Nếu thí sinh cần thay đổi địa chỉ nhận bảng điểm/chứng chỉ hoặc đơn vị nhận sau khi kết thúc kỳ thi, thì gửi email đến service@sc-top.org.tw để yêu cầu trong vòng 4 ngày sau khi kỳ thi kết thúc. Nếu thay đổi thời gian sau quy định hoặc nếu cần gửi lại lần thứ 2 (bao gồm cả những lần gửi trước đó), sẽ thu thêm phí vận chuyển.